TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST.
Ngày: 04 – 6 - 2020.
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Tân H, xã Hiếu Ph, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Chùa Ô, xã H, huyện Long Ph, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 11/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hồng Y trình bày:

Vào năm 2006, bà và ông B có kết hôn với nhau, kết hôn trên cơ sở do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hiếu Phụng vào ngày 22/8/2006. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cải vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh B.

Trong thời gian chung sống ông bà có một người con tên Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006. Hiện nay cháu Tâm đang sống với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình chung sống bà và ông B không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Hồng Y.

+ Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006 cho bà Yến được trực tiếp nuôi dưỡng và ông B không cấp dưỡng nuôi con do bà Yến không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Hồng Y xác định trong thời gian chung sống bà Lê Thị Hồng Y và ông Huỳnh Thanh B không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Thanh B mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 52/TB-TLVA ngày 02/3/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 52 ngày 17/3/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 53 ngày 27/4/2020;Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST – HNGĐ ngày 22/5/2020 nhưng vẫn không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Thanh B.

Bên cạnh đó, bà Lê Thị Hồng Y vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị Hồng Y.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng Y và ông Huỳnh Thanh B có đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định từ Điều 9 đến Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng Y và ông Huỳnh Thanh B là hợp pháp.

Bà Lê Thị Hồng Y vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với ông Huỳnh Thanh B. Xét yêu cầu của bà Lê Thị Hồng Y Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống, ông Huỳnh Thanh B không lo chăm sóc cho gia đình. Từ khi nguyên đơn chính thức yêu cầu xin ly hôn cho đến nay, Tòa án đã gởi thông báo về việc thụ lý cho ông Huỳnh Thanh B nhưng không có văn bản phúc đáp và giữa bà Lê Thị Hồng Y, ông Huỳnh Thanh B từ khi sống ly thân vào năm 2017 cho đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với biên bản xác minh ngày 06/5/2020 về tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng Y, ông Huỳnh Thanh B của Tòa án nhân dân huyện Long Phú. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng Y và ông Huỳnh Thanh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng Y được ly hôn với ông Huỳnh Thanh B.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Hồng Y có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006. Xét thấy, hiện nay cháu Huỳnh Thị Thiên Tâm đang sống với bà Lê Thị Hồng Y, cháu Tâm cũng có nguyện vọng được sống với bà Yến và để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng Y là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006.

Ông Huỳnh Thanh B có quyền thăm nom cháu Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006 không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Lê Thị Hồng Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Huỳnh Thanh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006 theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Hồng Y không yêu cầu ông Huỳnh Thanh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hồng Y cho rằng trong thời gian chung sống bà Lê Thị Hồng Y, ông Huỳnh Thanh B không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng Y phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Huỳnh Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng Y và ông Huỳnh Thanh B được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Hồng Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006. Ông Huỳnh Thanh B có quyền thăm nom cháu Huỳnh Thị Thiên Tâm, sinh ngày 07/3/2006 không ai được cản trở.

Bà Lê Thị Hồng Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Huỳnh Thanh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Thị Thiên Tâm.

3. Ông Huỳnh Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lê Thị Hồng Y không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0003724 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú. Như vậy, bà Lê Thị Hồng Y đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiếu Phụng;
- Chi cục T.H.A DS huyệnLong Phú;
- Lưu (HS, VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA